

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23/4/2020

*“V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Chiến

2. Bà Bùi Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng, kiểm sát viên.

Trong ngày 23/4/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ L số: 498/2019/TLST- HNGĐ ngày 09/12/2019 về việc: *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1985;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Phú, xã Phong Chương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1979;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, khu 1, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở hiện nay: Số 80/19 đường 197, tổ 7, khu phố 5, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh;

Nghề nghiệp: Công nhân – Công ty truyền tải điện 4.

(cả hai bên đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2019, bản tự khai đề ngày 10/02/2020 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 01/4/2020, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn Ph xây dựng gia đình với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thịnh, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm

Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 26/02/2010. Trước khi kết hôn, chúng tôi có thời gian tìm hiểu nhau một năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà riêng ở phường Tân Phú, quận 9 thành phố Hồ Chí Minh (sau đó có thay đổi chỗ ở một vài lần). Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 02/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh Ph không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc, nhậu với bạn bè dẫn đến vợ chồng cãi nhau, nhiều lần xảy ra xô xát mâu thuẫn căng thẳng. Do cuộc sống gia đình khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tôi đã quyết định đi xuất khẩu lao động tại Nhật vừa để có kinh tế trả nợ, để trang trải cuộc sống và cũng muốn để anh Ph suy nghĩ thay đổi lối sống. Trong thời gian tôi đi lao động tại Nhật gửi tiền về để anh Ph trả nợ nhưng anh Ph không trả nợ mà còn chơi bời, quan hệ với người phụ nữ khác. Từ khi tôi phát hiện ra việc này, tôi đã ít liên lạc với anh Ph. Anh Ph đã bán nhà ở quận 9 đưa con chung của chúng tôi về cho bố mẹ đẻ của anh Ph ở phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nuôi dưỡng còn anh Ph vẫn sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 8/2019, tôi hết thời hạn lao động tại Nhật, tôi về nước nhưng không về sống chung với anh Ph nữa, tôi về nhà mẹ đẻ ở. Tôi xét thấy không còn tình cảm với anh Ph nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ph để ổn định cuộc sống. Về con chung: Tôi và anh Ph có một con chung là Nguyễn Ph Nam, sinh ngày 17/6/2010, từ khi tôi đi xuất khẩu lao động, anh Ph mang con chung về cho bố mẹ anh Ph nuôi dưỡng chứ không trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng cho con. Hiện nay tôi đang làm thợ may thu nhập ổn định 7.000.000 đồng/tháng; về nhà ở: tôi đang ở cùng với mẹ đẻ (bố đã mất, anh chị đều có gia đình ở riêng), nhà ở đường xá đi lại thuận lợi, gần trường học; bệnh viện. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 09/3/2020 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 06/4/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày: Tôi kết hôn với chị Lê Thị L từ năm 2009, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau 3 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống hạnh phúc được 2 năm thì chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật cho đến năm 2019 mới về. Chúng tôi không có mâu thuẫn gì chỉ vì do vợ chồng sống xa nhau nên không còn tình cảm, không hợp nhau nữa nên sau khi chị L về nước chúng tôi không có thiện chí hàn gắn gia đình. Chị L xin ly hôn, tôi đồng ý. Về con chung: Tôi và chị L có một con chung là Nguyễn Ph Nam, sinh ngày 17/6/2010. Trong thời gian chị L đi lao động tại Nhật, tôi làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh thì tôi gửi con chung cho bố mẹ đẻ tôi ở phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nuôi dưỡng, tôi thỉnh thoảng vẫn về thăm con. Để đảm bảo con chung được sống ổn định, việc học tập không bị sáo trộn nên khi ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi con, tôi không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con. Hiện nay tôi đang làm việc tại công ty truyền tải điện 4 – Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ L vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo

đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị L, quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Văn Ph như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị L; không chấp nhận quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Văn Ph. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Ph là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thịnh, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 26/02/2010. Về thời gian vợ chồng tìm hiểu trước khi kết hôn; về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn; về thời gian vợ chồng sống hạnh phúc sau đó mới phát sinh mâu thuẫn như chị L và anh Ph trình bày nêu trên tuy có mâu thuẫn nhưng có cơ sở xác định là chị L và anh Ph đã sống ly thân từ khi chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật và không còn tình cảm với nhau. Chị L xin ly hôn anh Ph đồng ý. Về con chung:Chị L và anh Ph có một con chung là Nguyễn Ph Nam, sinh ngày 17/6/2010, cả chị L và anh Ph đều có quan điểm xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con, đều xác định có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Ph, đều xác định không có.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành lấy lời khai của bà Vũ Thị Miên, sinh năm 1958; trú tại: Tổ 3, khu 1, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Ph, được bà Vũ Thị Miên cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị L và anh Ph về cơ bản đúng như anh Ph đã trình bày nêu trên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2020 con chung của chị L và anh Ph là cháu Nguyễn Ph Nam có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Ph như nêu trên là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị L xin ly hôn anh Ph, anh Ph đồng ý nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Ph; đối với yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị L và anh Ph. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chị L đi xuất khẩu lao động, anh Ph không trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà gửi con chung cho bố mẹ đẻ của anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị L đã hết thời hạn lao động tại Nhật về nước làm ăn sinh sống có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; con chung của chị L và anh Ph có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Để đảm bảo cuộc sống con chung của chị L và anh Ph về mọi mặt nhất là được sự trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cha mẹ; căn cứ quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị L,

không chấp nhận quan điểm của anh Ph về việc xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị L không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cho con nên không đề cập. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Ph đều xác định không có nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lê Thị L đối với anh Nguyễn Văn Ph. Chị Lê Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

Giao cho chị Lê Thị L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Ph Nam, sinh ngày 17/6/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Ph không phải cấp dưỡng cho con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004914 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thúy Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thuý Hằng